

CÂU CẢM THÁN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu rõ đặc điểm hình thức của câu cảm thán. Phân biệt câu cảm thán với các kiểu câu khác.

– Nắm vững chức năng của câu cảm thán. Biết sử dụng câu cảm thán phù hợp với tình huống giao tiếp.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Cũng như câu cầu khiến, câu cảm thán trong tiếng Việt là kiểu câu không có những đặc điểm hình thức thật rõ để phân biệt với câu trần thuật. Vì vậy một số tác giả không tách câu cảm thán thành một kiểu câu riêng, mà coi đó là một dạng của câu trần thuật.

2. Trong tiếng Việt, có thể coi câu cảm thán là câu có những từ ngữ cảm thán như : *ôi, than ôi, hỡi ơi, chao ôi (ôi), trời ơi, thay, biết bao, xiết bao, biết chừng nào,...* Những từ ngữ cảm thán *ôi, than ôi, hỡi ơi, chao ôi (ôi), trời ơi,...* có thể tự tạo thành một câu đặc biệt mà cũng có thể là một bộ phận biệt lập trong câu và thường đứng ở đầu câu. Còn *thay, biết bao, xiết bao, biết chừng nào,...* thì đứng sau những từ ngữ mà nó bổ nghĩa (làm phụ ngữ). Cần phân biệt *biết bao* trong câu cảm thán (đứng sau tính từ) và *biết bao* trong những câu trần thuật bình thường (đứng trước danh từ) như "*Có biết bao người đã ra trận và mãi mãi không trở về.*". Trong trường hợp thứ hai, *biết bao* có ý nghĩa tương đương với những từ ngữ chỉ lượng như *nhiều, rất nhiều.*

3. Như đã nêu ở trên, ngữ điệu trong tiếng Việt không có vai trò rõ nét trong việc phân biệt các kiểu câu. Khi đọc (nói), ta khó nhận thấy rõ có sự khác biệt nào giữa cái gọi là ngữ điệu câu trần thuật và ngữ điệu câu cảm thán. Nếu chỉ lấy dấu hiệu "mang ngữ điệu cảm thán" để xác định câu cảm thán thì ranh giới giữa câu cảm thán và câu trần thuật không còn nữa : câu trần thuật chỉ cần đọc diễn cảm (một yêu cầu rất được chú ý trong việc dạy học) là có thể được coi là câu cảm thán.

Vì vậy SGK không cho ngữ điệu là phương tiện ngôn ngữ dùng để cấu tạo câu cảm thán.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu đặc điểm hình thức và chức năng của câu cảm thán.

1. GV yêu cầu HS xác định câu cảm thán trong những đoạn trích nhờ vào đặc điểm hình thức của kiểu câu này.

Có những câu cảm thán sau : "*Hỡi ơi lão Hạc !*"; "*Than ôi !*".

Những từ ngữ in đậm là hình thức để nhận diện câu cảm thán.

Tất cả các câu cảm thán đều phải được đọc với giọng diễn cảm và khi viết thường được kết thúc bằng dấu chấm than (cá biệt có trường hợp câu cảm thán kết thúc bằng dấu chấm, dấu chấm lửng). Tuy nhiên không phải tất cả các câu được đọc với giọng diễn cảm và khi viết được kết thúc bằng dấu chấm than đều là câu cảm thán.

2. Câu cảm thán dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói (người viết). Người nói (người viết) có thể bộc lộ cảm xúc bằng nhiều kiểu câu khác (câu nghi

vấn, câu cầu khiến, câu trần thuật), nhưng trong câu cảm thán, cảm xúc của người nói (người viết) được biểu thị bằng phương tiện đặc thù : từ ngữ cảm thán.

Ngôn ngữ trong đơn từ, hợp đồng,... (ngôn ngữ trong văn bản hành chính – công vụ) và ngôn ngữ để trình bày kết quả giải một bài toán (ngôn ngữ trong văn bản khoa học) là ngôn ngữ "duy lí", ngôn ngữ của tư duy lô-gíc, nên không thích hợp với việc sử dụng những yếu tố ngôn ngữ bộc lộ rõ cảm xúc.

3. Hệ thống hoá kiến thức.

GV gọi một HS đọc to phần *Ghi nhớ*.

Hoạt động 2. Hướng dẫn làm bài tập.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1. Xác định câu cảm thán.

Có những câu cảm thán sau đây :

"Than ôi !"; "Lo thay !"; "Nguy thay !"; "Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi !"; "Chao ôi, có biết đâu rằng : hung hăng, hống hách láo chỉ tổ đem thân mà trả nợ cho những cử chỉ ngu dại của mình thôi."

Không phải tất cả các câu trong những đoạn trích đều là câu cảm thán, vì chỉ có những câu trên mới có từ ngữ cảm thán (được in đậm).

Bài tập 2. Tất cả các câu trong phần này đều là những câu bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

a) Lời than thở của người nông dân dưới chế độ phong kiến.

b) Lời than thở của người chinh phụ trước nỗi truân chuyên do chiến tranh gây ra.

c) Tâm trạng bế tắc của nhà thơ trước cuộc sống (trước Cách mạng tháng Tám).

d) Sự ân hận của Đế Mèn trước cái chết thảm thương, oan ức của Đế Choắt.

Tuy đều bộc lộ tình cảm, cảm xúc, nhưng không có câu nào là câu cảm thán, vì không có hình thức đặc trưng của kiểu câu này. Đây là bài tập giúp HS tránh được cách hiểu câu cảm thán là câu bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

Bài tập 3. Đặt hai câu cảm thán để thể hiện cảm xúc. Mẫu :

– *Mẹ ơi, tình yêu mà mẹ đã dành cho con thiêng liêng biết bao !*

– *Đẹp thay cảnh mặt trời buổi bình minh !*

Bài tập 4. GV hướng dẫn HS ôn lại đặc điểm hình thức và chức năng của câu nghi vấn, câu cầu khiến và câu cảm thán. Đây là phần vừa ôn tập kiến thức đã học vừa để chuẩn bị cho việc tìm hiểu câu trần thuật trong bài học tiếp sau đây.

GV có thể yêu cầu HS làm một số bài tập tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán và nhận diện các kiểu câu này trong một đoạn trích do GV chọn.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, *Ngữ pháp tiếng Việt*, Sdd.